

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **92/2023/HC-ST**

Ngày 27/6/2023

Về việc kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Tú;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm, ông Bùi Thế Hòa;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Nguyên - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk: Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27/06/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 56/2023/TLST-HC ngày 09/03/2023 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐST-HC ngày 01/6/2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Y, sinh năm 1994; địa chỉ: Buôn K, xã D, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người bị kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 46 B, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn H – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Phan Khắc H – Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà H HK, sinh năm 1996; địa chỉ: Buôn K, xã D, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quốc V trình bày:

Trước đây bố của bà H HK là ông Y D có khai hoang một diện tích đất tại xã D, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk (huyện KB cũ) để sử dụng. Đến ngày 15/7/1993, được Ủy ban nhân dân huyện KB (khi chưa tách huyện KB và thị xã BH) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thửa số 232, tờ bản đồ cũ số 06 diện tích gồm 400m² đất ở, 2.200m² đất nông nghiệp. Đến ngày 25/08/2014, ông Y D đăng ký cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 28/10/2014 ông Y D được Ủy ban nhân dân thị xã BH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới là thửa đất số 26, tờ bản đồ số 81 diện tích 2.675,3m² (gồm 400m² đất ở, 2.275,3m² đất nông nghiệp).

Ngày 20/12/2018, ông Y D lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đổi với thửa 26, tờ bản đồ số 81 tại xã D cho vợ chồng ông Y và bà H HK. Trên cơ sở đó, ngày 26/12/2018, vợ chồng ông Y và bà H HK được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 151050 đổi với thửa đất số 26, tờ bản đồ số 81 tại xã D, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk với diện tích 2.675,3m².

Tuy nhiên quá trình sử dụng đất, vợ chồng ông Y phát hiện thửa đất đang sử dụng là thửa đất số 39, 40 tờ bản đồ số 81, diện tích 2.217,4m² chứ không phải thửa đất số 26 tờ bản đồ số 81 như theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp. Vợ chồng ông Y đã liên hệ với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã BH đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng với hiện trạng sử dụng theo bản đồ địa chính thì được trả lời rằng diện tích đất mà vợ chồng ông Y hiện đang quản lý, sử dụng không đúng với thửa đất mà vợ chồng ông Y đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nguyên nhân là do trong quá trình ông Y D kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu thực hiện theo bản đồ giải thửa cũ đã xác định nhầm vị trí cấp giấy chứng nhận dẫn đến khi thực hiện biến động cấp đổi giấy chứng nhận cơ quan chuyên môn không thực hiện kiểm tra hiện trạng dẫn đến vợ chồng ông Y nhận tặng cho thửa đất trên giấy chứng nhận không đúng vị trí so với hiện trạng sử dụng.

Vì vậy, nay ông Y khởi kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 151050 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/12/2018 đối với thửa đất số 26, tờ bản đồ số 81 tại xã D, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk, cho vợ chồng ông Y và bà H HK; Buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại tỉnh Đắk Lắk cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Y và bà H HK đúng với hiện trạng sử dụng thực tế.

Tại bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

1. Về nguồn gốc sử dụng đất.

Hộ ông Y D và bà HB được UBND huyện KB (nay là thị xã BH) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất B158564 ngày 15/7/1993, đối với thửa đất số 232, tờ bản đồ số 06, diện tích 2.600m² (trong đó 400m² đất ở, 2.200m² đất nông nghiệp),

thửa đất tọa lạc tại xã D, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình sử dụng đất, ông Y D nhận thừa kế quyền sử dụng đất nêu trên, được UBND thị xã BH cấp đổi thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 065371 ngày 28/10/2014 và thay đổi số thửa thành thửa 26, tờ bản đồ số 81, diện tích 2.675,3m² (trong đó 400m² đất ở, 2.275,3m² đất trồng cây lâu năm), theo hệ thống bản đồ địa chính mới.

2. Quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất của ông Y và bà H HK.

Ngày 20/12/2018, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã BH tiếp nhận hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất của ông Y D cho ông Y và bà H HK đối với thửa đất nêu trên, theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng Công chứng BH công chứng số 011499 quyền số 10/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/12/2018. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã BH xử lý và lập phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính chuyển Chi cục Thuế thị xã BH (nay là Chi cục thuế khu vực BH - Kr) để xác định nghĩa vụ tài chính. Ngày 21/12/2018, Chi cục thuế thị xã BH xác định nghĩa vụ tài chính cho ông Y và bà H HK. Ngày 21/12/2018, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã BH chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai để thẩm tra. Qua kiểm tra hồ sơ, thành phần hồ sơ đúng quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, cụ thể gồm:

- Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Y D và ông Y, bà H HK, được Văn phòng Công chứng BH công chứng ngày 20/12/2018 theo số công chứng 011499, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 065371 do UBND thị xã BH cấp ngày 28/10/2014 cho ông Y D.

Ngày 26/12/2018, Văn phòng Đăng ký đất đai thừa ủy quyền Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 151050 đối với thửa đất số 26, tờ bản đồ số 81, diện tích 2.675,3m² (trong đó 400m² đất ở, 2.275,3m² đất trồng cây lâu năm) cho ông Y và bà H HK theo quy định pháp luật.

3. Kết quả kiểm tra vị trí thửa đất:

Trong quá trình sử dụng đất, ông Y và bà H HK phát hiện thửa đất thực tế ông bà đang sử dụng không đúng với thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đó ông Y và bà H HK gửi đơn kiến nghị đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã BH để đề nghị kiểm tra, xử lý. Ngày 04/9/2022, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã BH đã kiểm tra, xác minh thực địa thửa đất. Đối chiếu vị trí tứ cận thửa đất ông Y đang sử dụng với hồ sơ địa chính liên quan cho thấy, thửa đất ông Y đang sử dụng thực tế là thửa đất số 39, 40 tờ bản đồ số 81, diện tích 2.217,4m²; không phải thửa đất số 26, tờ bản đồ số 81 như theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp; thửa đất số 26, tờ bản đồ số 81 thực tế hộ ông Y Sơn Byă đang sử dụng, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên nhân: Quá trình kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu thực hiện theo bản đồ giải thửa cũ đã xác định nhầm vị trí, dẫn đến UBND huyện KB cấp giấy chứng nhận không đúng vị trí; khi thực hiện thủ tục nhận thừa kế quyền

sử dụng đất năm 2014, cơ quan chuyên môn xác định vị trí bản đồ cũ và bản đồ địa chính quy trùng khớp với nhau nên không thực hiện kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, dẫn đến UBND thị xã BH cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 065371 đối với thửa đất số 26, tờ bản đồ số 81 cho ông Y D không đúng vị trí. Từ đó, dẫn đến ông Y và bà H HK nhận tặng cho quyền sử dụng thửa đất trên giấy chứng nhận không đúng vị trí so với hiện trạng sử dụng đất.

4. Quan điểm về yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

Việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP151050 thửa đất số 26, tờ bản đồ số 81, diện tích 2.675,3m² (trong đó 400m² đất ở, 2.275,3m² đất trồng cây lâu năm) cho ông Y và bà H HK là đúng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, trên cơ sở thực hiện các quyền của người sử dụng đất được xác lập tại các văn bản được công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây được UBND cấp huyện cấp theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp không đúng với hiện trạng sử dụng thực tế của ông Y và bà H HK. Do đó, căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013; khoản 5, khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ), Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện thống nhất với nội dung tự khai của người bị kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H HK đồng ý với quan điểm của người khởi kiện, không bổ sung gì thêm.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Y.

+ Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 151050 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/12/2018 đối với thửa đất số 26, tờ bản đồ số 81 tại xã D, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk, cho ông Y và bà H HK; Buộc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Y và bà H HK đúng với hiện trạng sử dụng thực tế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án;

Người khởi kiện cho rằng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk đã Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng vị trí thửa đất theo vị trí sử dụng hiện tại (sai số thửa). Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng Hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 26/12/2018, vợ chồng ông Y và bà H HK được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 151050 đối với thửa đất số 26, tờ bản đồ số 81 tại xã D, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk với diện tích 2.675,3m². Quá trình sử dụng đến năm 2022 ông Y phát hiện thửa đất được cấp không đúng số thửa. Tại Biên bản làm việc ngày 04/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã BH, đã trả lời khiếu nại của ông Y. Vì vậy, tháng 3/2023 ông Y khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 151050 ngày 26/12/2018:

Ngày 26/12/2018 ông Y được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 151050 đối với thửa đất số 26, tờ bản đồ số 81, diện tích 2.675,3m² tại xã D, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 105 Luật đất đai 2013 thì Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất nêu trên là đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Y và bà H HK:

[2.2.1] Về nguồn gốc đất mà hiện nay gia đình ông Y và bà H HK đang quản lý sử dụng là do ông Y D và bà HB (là bố mẹ bà H HK) được UBND huyện KB (nay là thị xã BH) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 158564 ngày 15/7/1993 (thửa đất số 232, tờ bản đồ số 06, diện tích 2.600m²), tọa lạc tại xã D, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình sử dụng đất ngày 28/10/2014 ông Y D được UBND thị xã BH cấp đổi thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 065371 và thay đổi số thửa thành thửa 26, tờ bản đồ số 81, diện tích 2.675,3m², theo hệ thống bản đồ địa chính mới. Ngày 20/12/2018, ông Y D lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 065371 cho vợ chồng ông Y và bà H HK. Trên cơ sở đó, ngày 26/12/2018, vợ chồng ông Y và bà H Yom được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 151050 đối với thửa đất số 26, tờ bản đồ số 81 tại xã D, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk với diện tích 2.675,3m².

[2.2.2] Tuy nhiên, căn cứ Biên bản làm việc ngày 04/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã BH, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của

người khởi kiện, người bị kiện, nhận thấy: Hiện nay gia đình ông Y và bà H HK hiện đang sử dụng diện tích đất 2.217,4m²; căn cứ hồ sơ địa chính thể hiện diện tích này thuộc thửa đất số 39, 40, tờ bản đồ số 81 tại xã D, thị xã BH. Nguyên nhân là do quá trình kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu thực hiện theo bản đồ giải thửa cũ đã xác định nhầm vị trí, dẫn đến UBND huyện KB cấp giấy chứng nhận không đúng vị trí cho ông Y D, từ đó dẫn đến việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 151050 không đúng với hiện trạng thực tế mà hộ ông Y và bà H HK đang quản lý, sử dụng và được xử lý theo quy định tại điểm d khoản 2 khoản 3 Điều 106 Luật đất đai 2013.

[2.2.3] Tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 quy định

“...2. Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây:

d) Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Điểm 5 Khoản 26 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013 quy định:

“...5. Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật”.

Tại khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai 2013 quy định:

“... 6. Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành”.

Như vậy, nguyên nhân dẫn đến việc cấp sai số thửa là do quá trình kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu thực hiện theo bản đồ giải thửa cũ đã xác định nhầm vị trí, dẫn đến UBND huyện KB cấp giấy chứng nhận không đúng vị trí cho ông Y D, từ đó dẫn đến việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 151050 không đúng với hiện trạng thực tế là có một phần lỗi của cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, theo các quy định nêu trên thì cơ quan Nhà nước không thể thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy, ông Y khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 151050 do Sở Tài

nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/12/2018 đối với thửa đất số 26, tờ bản đồ số 81 tại xã D, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk;

Về yêu cầu buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk phải cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Y đúng với hiện trạng sử dụng thực tế là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên, tại thời điểm giải quyết thì Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk không có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Y. Vì vậy, ông Y được quyền liên hệ với Ủy ban nhân dân Thị xã BH để yêu cầu được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ủy ban nhân dân Thị xã BH có trách nhiệm hướng dẫn và làm các thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng với vị trí thực tế (số tờ, số thửa) mà hộ gia đình ông Y đang quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 157; Điều 158; Điều 164; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 105; điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Điểm 5 Khoản 26 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Y.

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 151050 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/12/2018 đối với thửa đất số 26, tờ bản đồ số 81 tại xã D, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk;

+ Ông Y được quyền liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân Thị xã BH) để làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đúng với vị trí thực tế (số tờ, số thửa) mà hộ gia đình ông Y đang quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Y số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2022/0000784 ngày 07/3/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Tú